TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày: 19-01-2021
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà Châu Thị Minh Thể
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải - Ông Nguyễn Văn Tám

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Phùng Thị Kim Thoa, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2020/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2020/QĐST-HPT ngày 20 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S
Địa chỉ: Đường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc K, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP S Chi nhánh B (Giấy ủy quyền số 3918/2019/GUQ-PL ngày 16-12-2019)
Ủy quyền lại cho bà Mai Thị Kim D (có mặt), chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S Chi nhánh B (Giấy ủy quyền số 175/2020/GUQ-CNBR).
Địa chỉ: Đường D, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nhài L, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Đường N, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 13-7-2020 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Mai Thị Kim D trình bày: Ngày 27-5-2017 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh B (sau đây gọi là Ngân hàng S) và bà Nguyễn Thị Nhài L ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, loại thẻ tín dụng quốc tế Sacombank MasterCard, số thẻ 526830 – 9016 theo hình thức tín chấp với tổng hạn mức tín dụng là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Lãi suất trong hạn là 1,6%/01 tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn (2,4%/01 tháng). Theo quy định thì các khoản lãi, phí sẽ được cộng vào nợ gốc cho khách hàng vào ngày 05 hàng tháng. Ngân hàng sẽ chốt số tiền mà khách hàng phải trả cho Ngân hàng, nếu trong thời hạn đó mà khách hàng không thanh toán sẽ phát sinh tiền lãi với lãi suất 2,4%/01 tháng. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ngân hàng chốt số tiền nợ gốc mà khách hàng không thanh toán số tiền Ngân hàng đã chốt nợ cho khách hàng thì toàn bộ lãi trong hạn sẽ được cộng vào tiền gốc và sẽ phát sinh lãi quá hạn với lãi suất 2,4%/01 tháng. Thẻ tín dụng được bà Nguyễn Thị Nhài L sử dụng để chi tiêu cho nhu cầu cá nhân, đến ngày 05-01-2020 và liên tục 03 tháng liên tiếp bà Linh đã không thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số nợ của bà L thành nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ và liên hệ với bà L cũng như tạo điều kiện về mặt thời gian cho bà L trả nợ nhưng bà L vẫn cố tình trốn tránh, không thanh toán dư nợ thẻ tín dụng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Tháng 3/2020 Ngân hàng đã trích nợ tự động từ tài khoản thanh toán của bà L để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng với số tiền là 4.536.199đ (bốn triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn một trăm chín mươi chín đồng) và thời gian vừa qua từ ngày 05-10-2020 đến 18-01-2021 bà L đã thanh toán cho Ngân hàng được 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng). Tính đến ngày 19-01-2021 bà Nguyễn Thị Nhài L đã sử dụng số tiền gốc trong thẻ tín dụng là 186.787.253đ (một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi là 60.292.672đ (sáu mươi triệu hai trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 247.079.925đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu không trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng). Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu bà Nguyễn Thị Nhài L hoàn trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 20-01-2021 cho đến khi bà L trả hết nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa xét xử diễn ra đúng thời gian, địa điểm

được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V cho rằng phía bị đơn là bà Nguyễn Thị Nhài L đã ký 01 (một) Hợp đồng tín dụng phát hành một thẻ tín dụng quốc tế Sacombank MasterCard, số thẻ 526830 – 9016 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, bà Nguyễn Thị Nhài L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng S đã khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Nhài L hoàn trả toàn bộ số nợ còn thiếu theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chi nhánh B và bà Nguyễn Thị Nhài L có ký kết 01 (một) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, nay có tranh chấp về hợp đồng này nên xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; bà Nguyễn Thị Nhài L có nơi cư trú tại địa chỉ đường N, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Nhài L đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng bà Linh vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 27-5-2017 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh B và bà Nguyễn Thị Nhài L ký kết với nhau 01 (một) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, loại thẻ tín dụng quốc tế Sacombank MasterCard, với số tiền hạn mức tín dụng là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) nhằm sử dụng để chi tiêu cho nhu cầu cá nhân và sau đó không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho Ngân hàng, lãi suất trong hạn là 1,6%/01 tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Nhài L đã sử

dụng số tiền gốc ở trong thẻ tính đến ngày 19-01-2021 là 186.787.253đ (một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi là 60.292.672đ (sáu mươi triệu hai trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 247.079.925đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu không trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng). Như vậy bà L đã vi phạm điều khoản thanh toán. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S yêu cầu bà Nguyễn Thị Nhài L phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi trên cho Ngân hàng S là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc bà Nguyễn Thị Nhài L phải hoàn trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi là 247.079.925đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu không trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc 186.787.253đ (một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi tính đến ngày 19-01-2021 là 60.292.672đ (sáu mươi triệu hai trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 20-01-2021 cho đến khi bà L trả hết nợ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Nhài L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Buộc bà Nguyễn Thị Nhài L hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 247.079.925đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu không trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc 186.787.253đ (một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi tính đến ngày 19-01-2021 là 60.292.672đ (sáu mươi triệu hai trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 20-01-2021 cho đến khi bà L trả hết nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Nhài L nộp 12.353.996đ (mười hai triệu ba trăm năm mươi ba nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn

đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002216 ngày 30-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CHÂU THỊ MINH THỂ